

Bản án số: 11 /2022/DS - ST

Ngày 07/7/2022

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ksor H’Đuen

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Ưa

2. Bà Nguyễn Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 16/12/2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS ngày 23/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Đăng T, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: tổ 8, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn B, xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Bà C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai các biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị H C vay tiền của bà Nguyễn Thị H 85.000.000 đồng có viết giấy mượn tiền ngày 19/01/2018. Bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà C không trả. Bà H khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền gốc và tiền lãi. Trong quá trình giải quyết xét thấy điều kiện kinh tế gia đình bà C đang khó khăn nên bà H rút yêu cầu về việc tính tiền lãi, mà chỉ yêu cầu bà C trả toàn bộ số tiền gốc đã vay là 85.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 30/3/2022, bị đơn Nguyễn Thị H C trình bày:

Bà có vay tiền của bà Nguyễn Thị H số tiền gốc là 20.000.000 đồng, bà đã trả tiền lãi 03 năm nay. Giờ bà H khởi kiện buộc bà trả tiền gốc 85.000.000 đồng và

tiền lãi là bà không chấp nhận, vì bà đã trả tiền lãi nhiều rồi và giờ không có khả năng trả tiền lãi nữa. Bà chỉ chấp nhận trả cho bà H số tiền gốc 20.000.000 đồng.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ, tham gia các phiên hòa giải. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục, các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm thực hiện.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, xử buộc bà Nguyễn Thị H C phải trả số tiền gốc 85.000.000 đồng

- Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS bà Nguyễn Thị H C là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Plei Tel B, xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H C.

[2] Về nội dung yêu cầu thấy rằng:

Hợp đồng vay tiền ngày 19/01/2018 giữa bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H C là hợp đồng vay tài sản không có thời hạn, không lãi suất. Việc giao kết hợp đồng là trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Sau khi nguyên đơn bà H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn bà C không trả, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền nợ là 85.000.000 đồng không yêu cầu tính tiền lãi. Bị đơn bà C trình bày rằng bà chỉ vay tiền của bà H tiền gốc là 20.000.000 đồng và đã trả tiền lãi liên tục trong 03 năm qua. Bà C không chấp nhận trả số tiền gốc 85.000.000 đồng, chỉ chấp nhận trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà C không cung cấp được tài liệu chứng cứ, để chứng minh cho lời trình bày của mình. Tòa án đã tổng

đạt các văn bản tố tụng và nhiều lần liên lạc bằng điện thoại cho bà C nhưng bà C không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Xét thấy giấy mượn tiền lập ngày 19/01/2018 giữa bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H C, bà C vay số tiền của bà H là 85.000.000 đồng. Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà C phải trả số tiền cho bà H là 85.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 235, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 116, 463, 466, 469, 688 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H C phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 85.000.000 đồng (*tám mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được quy định theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H C phải nộp 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền đã nộp 2.868.000 đồng theo biên lai số 0007788 ngày 15/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Thiện.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 07/7/2022, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND huyện Phú Thiện
- THA DS huyện Phú Thiện
- TAND tỉnh
- Các đương sự
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ksor H'Duen

